TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2022.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn; Bà Trần Thị Lịch.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX -ST ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HPT ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Bá L, sinh năm 1988.(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.(Có mặt tại phiên tòa).

Các đương sự cùng HKTT: Thôn W, xã D, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Hoàng Bá L trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L ngày 09/01/2015, trước khi kết hôn, hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sống tại nhà anh ở thôn D, xã C, huyện Gia Bình. Từ năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Năm 2020, anh làm đơn xin ly hôn chị L ra Tòa án sau đó anh lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên quan hệ vợ chồng vẫn không thay đổi, vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay anh làm việc và sống tại Bắc Ninh còn chị L sống

tại Gia Bình, không ai quan tâm đến ai, nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 30/8/2016. Hiện cháu đang ở cùng chị L. Vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Y nhưng nếu chị L cũng muốn nuôi cháu Y thì anh cũng đồng ý. Cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Phía Bị đơn chị Nguyễn Thị L xác nhận một phần lời trình bày của anh L về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của chị, mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Nay xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, không đến mức phải ly hôn nên chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh L trình bày là đúng. Hiện nay cháu Y đang ở với chị, nếu phải ly hôn chị xin được nuôi cháu Y và chấp nhận quan điểm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L.

Về tài sản: Không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản. Về công nợ: Vợ chồng ông không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa anh L giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị L. Về con chung: Anh L đồng ý để chị L nuôi cháu Y, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn anh L. Về con chung: Chị xin được nuôi cháu Y và chấp nhận phần tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L. Về tài sản chung: Trước kia chị chưa yêu cầu nhưng tại phiên tòa, chị đề nghị anh L phải có trách nhiệm trích trả cho chị ½ số tài sản chung của vợ chồng theo nội dung giấy xác nhận ngày 03/7/2020 và biên bản thỏa thuận ngày 23/9/2020 mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh L có trách nhiệm trích trả cho chị số tiền 214.000.000 đồng.

Quan điểm của anh L không đồng ý với yêu cầu trích chia tài sản của chị L. Anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Bá L và chị Nguyễn Thị L.Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lvà chị L giao cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 30/8/2016 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Bá L cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bá L và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 09/01/2015. Trước khi kết hôn anh L và chị L đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị L thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Tháng 7 năm 2020, anh L đã làm đơn xin ly hôn chị L tại Tòa án huyện Gia Bình sau đó anh lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Bá L và chị Nguyễn Thị Lư đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh L giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị L cũng đồng ý ly hôn. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Bá L và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh L chị L có 01 con chung là cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 30/8/2016. Tại phiên tòa cả anh L và chị L đều thỏa thuận chị L nuôi cháu Y, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng cho

đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị L về con chung, giao cháu Y cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh L cùng chị Y mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa, chị L xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có đóng góp một số tiền để làm nhà cùng mẹ anh L. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị anh L phải có trách nhiệm trích trả cho chị ½ số tài sản chung của vợ chồng theo nội dung giấy xác nhận ngày 03/7/2020 và biên bản thỏa thuận ngày 23/9/2020 mà chị đã cung cấp cho Tòa án, cụ thể chị L yêu cầu anh L trích trả chị số tiền 214.000.000 đồng.

Anh L không đồng ý giải quyết về tài sản và không đồng ý trích trả cho chị L số tiền 214.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Đến trước thời điểm Tòa án công khai chứng cứ và hòa giải, chị L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy, căn cứ Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu giải quyết tài sản chung của chị L trong vụ án này. Nếu sau này chị L có yêu cầu thì chị có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

Về công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Hoàng Bá L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 235, 262, 264, 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Bá L và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 30/8/2016. Cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Bá L mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Yến đủ 18 tuổi.

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Anh Hoàng Bá L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0006901 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục huyện Gia Bình;
- UBND xã Xuân Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương